

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**

Bản án số: 62/2026/HS-ST

Ngày: 24/3/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 11/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 18/3/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 2006 tại **xã C, tỉnh Phú Thọ**; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và cư trú: **Xóm B, xã C, tỉnh Phú Thọ**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị C**; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/01/2026 đến ngày 14/01/2026; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh **Nguyễn Đức T2**, sinh năm 1976 và anh **Phạm Chí S**, sinh năm 1995. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo trong dịp Tết Nguyên đán năm 2026 nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, bị cáo **Nguyễn Xuân T** đi bộ đến khu vực **cầu V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình** để tìm mua pháo. Tại đây, **T** gặp một người đàn ông khoảng 60 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua pháo với giá 5.000.000 đồng, người này đồng ý. Sau đó, **T** cùng người đàn ông này thuê xe ôm đi đến khu vực đường bê tông thuộc **tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình**. Đến nơi, người đàn ông chỉ vào một chiếc ba lô màu đen để ở gốc cây gần đó và nói: "Hàng trong cái ba lô kia". **T** đến kiểm tra thấy trong ba lô có các khối hình trụ tròn và vuông, màu đỏ, xanh, vàng, xác định là pháo nổ nên khoác ba lô lên người mang đi.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi **T** đi đến chỗ người đàn ông để trả tiền thì bị Tổ công tác **Công an phường T**, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tiến hành kiểm tra hành chính. **T** đã giao nộp toàn bộ số pháo trên và khai nhận mục đích mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa **Nguyễn Xuân T** về trụ sở **Công an phường T**, tỉnh Ninh Bình để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 ba lô màu đen, mặt trước phía trên có dòng chữ “CDC”, bên trong có: 01 khối pháo hình trụ vuông kích thước (16,5 x 16,5 x 10)cm, vỏ ngoài có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng; 03 khối pháo hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 12,5cm, cao 8,5cm, bên ngoài bọc nilon màu trắng; 03 khối pháo hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 15cm, cao 10,5cm, buộc dây nịt màu vàng; 01 dây pháo gồm 20 quả pháo hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 2,5cm, cao 4cm nối với nhau bằng dây cháy chậm; 01 dây pháo gồm 09 quả pháo hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 3cm, cao 5cm nối với nhau bằng dây cháy chậm. Toàn bộ số pháo trên được niêm phong trong thùng cát tông dán kín, ký hiệu “QT01”.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Xuân T** không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu “QT01” là pháo nổ (loại pháo hoa nổ và pháo nổ). Tổng khối lượng là: 7,112 kg.*

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-KV6 ngày 10/3/2026; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố **Nguyễn Xuân T** về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Rút một phần quyết định truy tố, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định và 01 túi balo màu đen có dòng chữ CDC. Truy thu, buộc bị cáo **T** nộp 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo **T** đã khai nhận hành vi tàng trữ pháo nổ của mình như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 7,112 kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ và pháo nổ) để sử dụng bị Lực lượng Công an bắt quả tang vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, tại tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, an toàn xã hội. Tuy nhiên xét thấy khối lượng pháo nổ bị cáo tàng trữ không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; do vậy Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản và phạm tội không nhằm mục đích thu lợi do vậy Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét số pháo nổ hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 ba lô màu đen mặt trước có chữ CDC phía sau có hai dây đeo vai đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng; do vậy tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 5.000.000 đồng bị cáo T dùng để mua pháo nổ nhưng chưa thanh toán cho người bán do bị lực lượng công an bắt quả tang do vậy cần buộc bị cáo T nộp sung ngân sách số tiền này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc pháo và đối tượng bán pháo cho bị cáo **T** do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh N** không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý về hành vi “*Buôn bán hàng cấm*” là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (24/03/2026).

Giao bị cáo **Nguyễn Xuân T** cho **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo **Nguyễn Xuân T** phối hợp với **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo **T** phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo **T** vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **T** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Tịch thu và tiêu huỷ số pháo nổ còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy cát tông và có dán giấy niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh N**; 01 ba lô màu đen, mặt trước có dòng chữ CDC.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh N** với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình ngày 23/3/2026*).

4. Truy thu; buộc bị cáo **Nguyễn Xuân T** nộp 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Xuân T** phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Trần Anh Dũng